

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- ☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- ☐ Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- ☐ Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- ☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ





NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- FED có thể thắt chặt tiền tệ lâu hơn, gây áp lực lên tỷ giá trong 2024
- Lợi nhuận nhiều ngân hàng giảm tốc
- Giá trị trái phiếu chậm trả gốc/lãi chạm 195.000 tỷ đồng vào cuối năm

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- Ba động lực tăng trưởng chính những tháng cuối năm 2023
- Dự báo sản xuất công nghiệp khởi sắc trong những tháng cuối năm

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- Kinh tế Mỹ vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ
- Trung Quốc tăng trưởng 4,9% trong Q.III, vượt dự báo của giới chuyên gia

Bảng chỉ số

(Thứ Năm, ngày 19/10/2023)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,103.40	↓	-1.63%
HNX - INDEX	227.11	↓	-1.27%
DOWN JONES INDUS	33,665.08	↓	-0.98%
EURO STOXX 50 PR	4,105.86	↓	-1.12%
CSI 300 INDEX	3,610.58	↓	-0.79%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	70.450	↑	0.43%
Quốc tế (USD/Oz)	1,946.9	↑	1.27%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.100	↑	0.02%
DXV	106.54	↑	0.29%
EUR/USD	1.0536	↓	-0.29%
USD/JPY	149.78	↑	0.03%
USD/CNY	7.3165	↑	0.01%

Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	88.21	↓	-0.28%
----------------------	-------	---	--------

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0.30%, đạt mốc 106.55. USD tăng nhẹ vào phiên giao dịch vừa qua, khi lãi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm chuẩn đạt mức cao nhất trong 16 năm. USD đã được hưởng lợi từ kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ duy trì lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn, với nỗ lực đưa lạm phát trở về mục tiêu 2%.



- Đồng GBP giảm do lạm phát giá tiêu dùng của Anh bất ngờ duy trì ở mức 6.7% trong tháng 9, vẫn là mức cao nhất so với bất kỳ nền kinh tế lớn nào trên thế giới. Theo đó, GBP chốt phiên giao dịch ở mức 1,2144 USD, giảm 0.32%.



- Giá vàng thế giới rạng sáng nay tiếp đà tăng mạnh với vàng giao ngay tăng 22.9 USD lên 1,946 USD/ounce. Những diễn biến tại Trung Đông đã kích hoạt lực mua trú ẩn trên thị trường vàng, đẩy giá vàng lên mức cao nhất kể từ ngày 20/9.

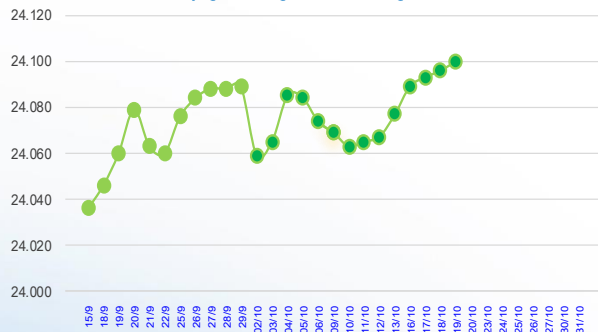


- Giá dầu thô của Mỹ WTI tăng 1.66 USD/thùng, #1.9% lên 88.32 USD/thùng. Giá dầu tăng sau thông tin dự trữ dầu thô tại Mỹ giảm mạnh hơn dự báo và do lo ngại về nguồn cung toàn cầu sau khi Iran kêu gọi cấm vận dầu mỏ đối với Israel liên quan đến xung đột tại Dải Gaza.

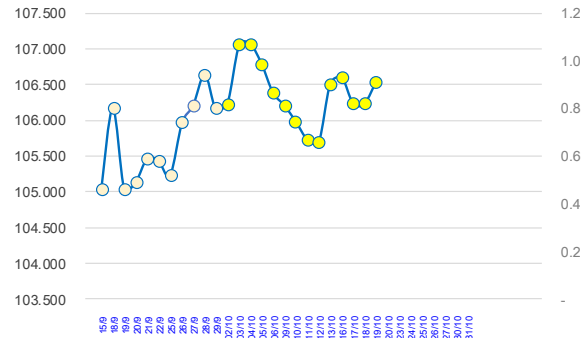
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



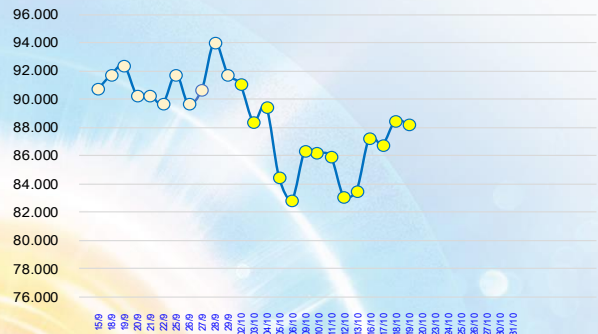
Tỷ giá trung tâm - Tháng 10/2023



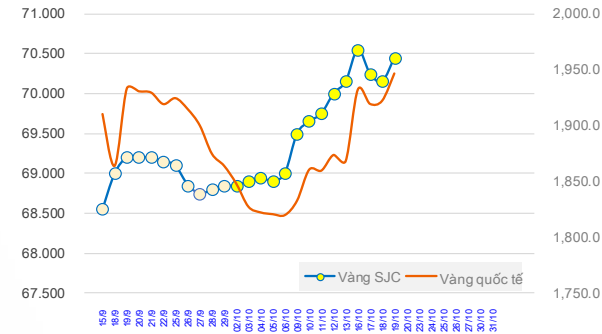
Chỉ số DXY - Tháng 10/2023



Giá dầu thô - Tháng 10/2023

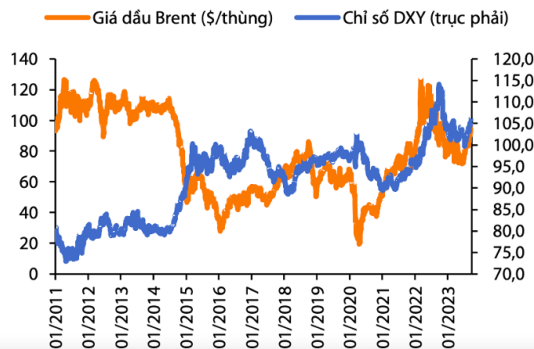


Giá vàng - Tháng 9/2023



FED có thể thắt chặt tiền tệ lâu hơn, gây áp lực lên tỷ giá trong năm 2024

Hình 6: Diễn biến giá dầu và chỉ số đồng DXY



Theo ông Đỗ Hiệp Hoà, Giám đốc đầu tư MB Capital, trước đây giới phân quốc tế tích kỳ vọng FED sẽ có 3-4 lần giảm lãi suất (LS) trong 2024 và mức LS sau khi giảm sẽ về quanh 4,6%. Tuy nhiên, đến nay, sau những phát biểu mang tính quyết liệt của Chủ tịch FED, họ nhận định rằng, sang 2024 FED chỉ hạ LS #2 lần mức và mức LS sau khi hạ vẫn ở mức #5,1%. Như vậy, số lần giảm LS ít hơn và mức giảm cũng không nhiều như trước cho thấy FED sẽ tiếp tục chu kỳ thắt chặt tiền tệ lâu hơn. "Điều này sẽ khiến Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phải đối phó vất vả hơn nếu muốn bình ổn tỷ giá mà vẫn giữ môi trường LS thấp để hỗ trợ tăng trưởng". Chuyên gia Phạm Thế Anh cũng cho rằng, chính sách thắt chặt tiền tệ của FED sẽ tác động mạnh đến các chính sách vĩ mô của Việt Nam (VN). Bên cạnh yếu tố ảnh hưởng từ FED, theo các chuyên gia, áp lực lạm phát trong nước cũng là 1 yếu tố mà nhà điều hành cần phải theo dõi sát sao, đặc biệt trong 2024. Hiện nay, NHNN vẫn ưu tiên mục tiêu duy trì mặt bằng LS thấp, hạn chế tối đa biến động tỷ giá nhưng nếu có những cú sốc xảy ra thì các nhà điều hành sẽ can thiệp để bình ổn thị trường ngoại hối. KT tổng thể vẫn đang khó khăn, tổng cầu còn yếu vì vậy chính sách tiền tệ (CSTT) sẽ thiên về hướng giữ càng lâu càng tốt mặt bằng LS thấp như hiện nay để hỗ trợ tăng trưởng.

Lợi nhuận của nhiều ngân hàng giảm tốc



Kết quả kinh doanh ngân hàng (NH) 9 tháng/2023 đang dần được hé lộ. Đã có NH đầu tiên công bố báo cáo tài chính với lợi nhuận giảm tốc. VPBank công bố lợi nhuận sụt giảm quý thứ 4 liên tiếp. Báo cáo tài chính hợp nhất Q.III của VPBank cho thấy lợi nhuận trước thuế (LNTT) Q.III đạt 3.117 tỷ đồng, ↓30,7% sv cùng kỳ 2022. SI Reseach dự báo TPBank và Techcombank sẽ ghi nhận lần lượt ↓25-32% và ↓12-15%. MSB và VIB không nằm ngoài dự báo này. Áp lực về NIM và gánh nặng trích lập dự phòng sẽ khiến MSB và VIB lần lượt ↓6-13% và ↓3% LNTT Q.III sv cùng kỳ. SSI Research ước tính lợi nhuận BIDV có thể ↓12% mặc dù tăng trưởng tín dụng và huy động vẫn duy trì tốt ở mức 8,4% và 7,2% sv đầu năm tính tại thời điểm cuối tháng 9. Nguyên nhân chính vẫn đến từ gánh nặng trích lập dự phòng. NH sẽ tích cực xử lý nợ để duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức hợp lý... Theo SSI Research, NIM suy giảm và gánh nặng trích lập dự phòng là 1 số nguyên nhân khiến LNTT của TPBank giảm trong quý. Tại Techcombank, NIM tiếp tục gặp áp lực trong Q.III do cơ chế linh hoạt LS áp dụng với 1 số khách hàng. Trong khi đó, chi phí vốn chưa có nhiều cải thiện khi NH phải giảm tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn xuống <30% kể từ 1/10/2023. Tỷ lệ này của NH là 31,6% tại thời điểm cuối tháng 6/2023.

Giá trị trái phiếu chậm trả gốc/lãi chậm mốc 195.000 tỷ đồng vào cuối năm

Điều kiện huy động vốn tốt hơn và chính sách hỗ trợ trong năm 2024 sẽ tạo thuận lợi cho các ngành đang gặp khó khăn về tài cấp vốn

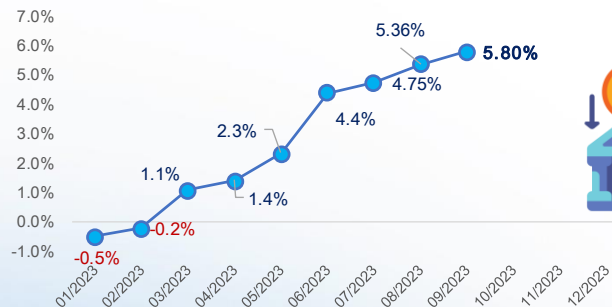
Trên vọng tích cực	Trên vọng ổn định	Trên vọng tiêu cực	Sức khỏe tài chính	Môi trường kinh doanh	Sự hỗ trợ từ Chính sách	Điều kiện huy động vốn
 Ngân hàng						
 Chứng khoán						
 Hàng tiêu dùng						
 Xây dựng & Vật liệu xây dựng						
 Năng lượng tái tạo						
 Bất động sản						
 Sản xuất công nghiệp						
 Vận tải						

Ghi chú: Hình tròn thể hiện quan điểm của chúng tôi về của triển vọng tín nhiệm trong 12 tháng tới
Nguồn: Vietnam Investors Service

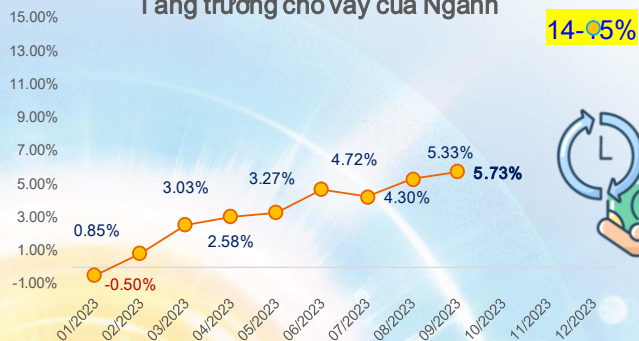
Tại Báo cáo Góc nhìn Thị trường trái phiếu DN vừa công bố, VIS Rating nhận định, việc chủ động thực hiện đàm phán với trái chủ thời gian qua đã giúp tránh được nhiều trường hợp phát sinh chậm trả gốc/lãi. **Sau khi đạt đỉnh, số lượng trái phiếu chậm trả gốc, lãi sẽ giảm.** Tuy nhiên, giá trị chậm trả gốc/lãi sẽ tăng lên 195.000 tỷ đồng vào cuối năm khi có thêm 20.000 tỷ đồng trái phiếu chậm trả gốc/lãi phát sinh mới trong Q.IV/2023. Trong 2024, phương án gia hạn trái phiếu tiếp tục là lựa chọn thích hợp được các tổ chức phát hành đề nghị với trái chủ. Lý do là vì đây là phương án ít phức tạp chỉ cần sự tham gia của 2 phía và không gặp phải những vướng mắc về pháp lý hơn so với các phương án khác được Nghị định 08 cho phép thực hiện... Tại thị trường VN có rất nhiều trái chủ là nhà đầu tư cá nhân và gặp nhiều hạn chế về khả năng truy đòi nợ đối với tổ chức phát hành. Vì vậy, việc đạt được thỏa thuận với tổ chức phát hành khi gia hạn trái phiếu và nhận được bồi thường 1 phần từ LS coupon cao hơn có thể là phương án hiệu quả nhất để thu hồi giá trị đầu tư. Mặc dù, còn nhiều khó khăn nhưng VIS Rating kỳ vọng thị trường trái phiếu DN 2024 sẽ bước vào giai đoạn phát triển mới theo hướng chặt chẽ hơn. Theo đó, từ đầu 2024, 1 số quy định trong việc phát hành trái phiếu riêng lẻ theo Nghị định 65 nhưng bị hoãn theo Nghị định 08 sẽ có hiệu lực trở lại. Ví dụ như quy định chặt chẽ hơn về xác định thể nào là nhà đầu tư chuyên nghiệp và việc áp dụng xếp hạng tín nhiệm bắt buộc.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

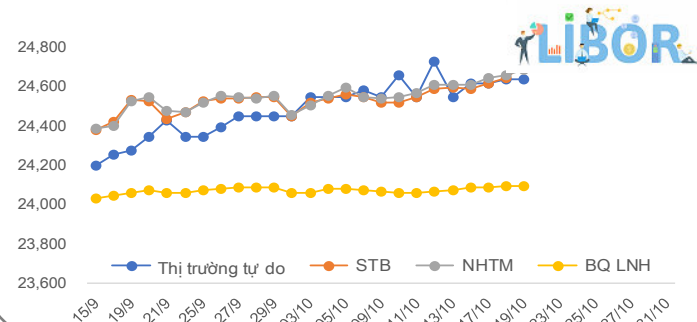
Tăng trưởng huy động của Ngành



Tăng trưởng cho vay của Ngành



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 10/2023



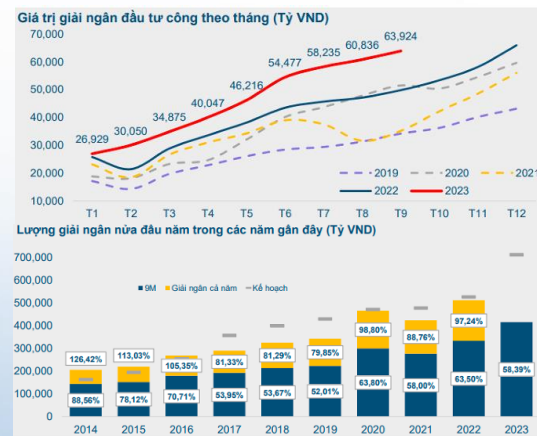
Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Ngày áp dụng
17/10/2023

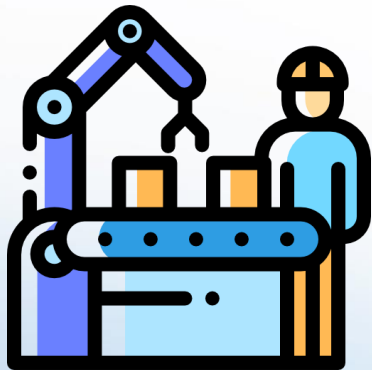


Ba động lực tăng trưởng chính những tháng cuối năm 2023



Báo cáo vừa công bố của BVSC cho rằng, 3 động lực tăng trưởng chính trong những tháng cuối năm gồm: (i) Đầu tư công có dư địa lớn, kỳ vọng giải ngân 85-90% kế hoạch đầu năm. Đến hết tháng 9, lượng giải ngân vốn đầu tư công #363.310 tỷ đồng, đạt 51,38% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 2022. Trong khi đó, tỷ lệ giải ngân sau 9 tháng/2022 là 46,7%. Như vậy, tỷ lệ giải ngân 9 tháng/2023 cao hơn cùng kỳ 2022 là 4,68 điểm %. Nếu sv số tuyệt đối, cao hơn 110.000 tỷ đồng. Đầu tư công 9 tháng chưa có năm nào vượt qua mức 50% nhưng 2023 đã vượt qua mức này; (ii) Đầu tư tư nhân có triển vọng hồi phục khi mặt bằng LS đã về mức rất thấp và môi trường kinh doanh được cải thiện. LS huy động đã về vùng đáy và khó có thể giảm thêm trong Q.IV khi LS thực đang dần thu hẹp khi lạm phát tăng lên và tín dụng tăng tốc hơn trong quý cuối năm. "Khi LS huy động chạm đáy cũng là lúc niềm tin kinh doanh và tiêu dùng phục hồi trở lại. Theo đó, điểm đáy của LS huy động sẽ kích hoạt tâm lý vay đầu tư và tiêu dùng trở lại. Do đó, chúng tôi cho rằng kịch bản tăng trưởng tín dụng cả năm ở mức 11-12% là phù hợp"; (iii) FDI kỳ vọng được hưởng lợi với dòng vốn từ Mỹ sau khi 2 nước trở thành đối tác chiến lược toàn diện. Dòng vốn FDI vẫn ổn định, đạt 15,9 tỷ USD (↑2,2% sv cùng kỳ) trong 9 tháng. Vốn FDI đăng ký mới 9 tháng tăng mạnh từ mức thấp vào trong 2022 lên 10,2 tỷ USD (↑43,6% sv cùng kỳ). Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo và bất động sản lần lượt chiếm 84,7% và 5,9% vốn FDI đăng ký mới. Mirae Asset VN mới đây cũng dự báo lạc quan về thu hút FDI vào VN thời gian tới sau sự kiện VN- Mỹ nâng cấp quan hệ.

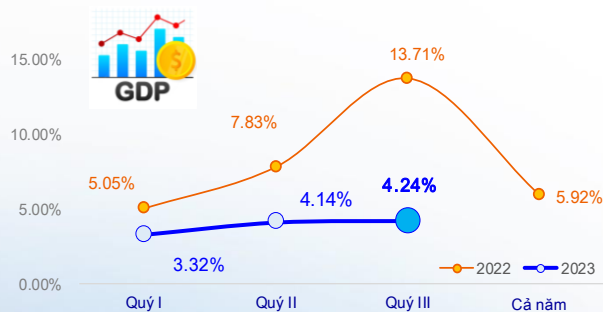
Dự báo sản xuất công nghiệp khởi sắc trong những tháng cuối năm



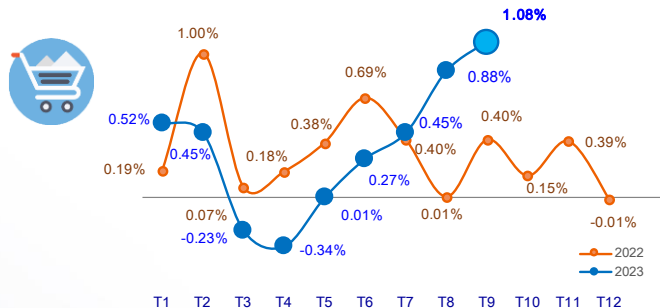
Theo báo cáo Điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng quý của Tổng cục Thống kê, DN ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, hoạt động SXKD dự báo Q.IV khả quan hơn Q.III. Có 76,3% DN đánh giá hoạt động SXKD Q.IV sv Q.III tốt hơn và giữ ổn định (39,1% tốt hơn, 37,2% giữ ổn định); 23,7% DN đánh giá hoạt động SXKD khó khăn hơn. Lãnh đạo Tổng cục Thống kê cho biết, đánh giá hoạt động SXKD của DN có thể dựa trên các chỉ số cân bằng. Cụ thể, chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD Q.IV sv Q.III là 15,4%. Chỉ số cân bằng khu vực DN Nhà nước cao nhất với 17,3%; khu vực DN ngoài nhà nước 16,6%; khu vực DN FDI 12,2%. Bên cạnh đó, chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới Q.IV sv Q.III là 14%; chỉ số cân bằng sử dụng lao động Q.IV sv Q.III là 0,3%; chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất Q.IV sv Q.III là 15,8%... Như vậy, kết quả điều tra cho thấy, hoạt động SXKD của DN ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tích cực hơn vào Q.III. Dự báo Q.IV khả quan hơn khi 3 chỉ số cân bằng đạt mức 14-16%. Trong khi chỉ số cân bằng chung Q.III sv Q.II là -2,3%, các chỉ số cân bằng thành phần chỉ đạt mức từ -11,1% đến -1,6%. Hoạt động SXKD của DN ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tuy vẫn còn khó khăn nhưng đã phục hồi tích cực hơn Q.III. DN Nhà nước với chỉ số cân bằng chung là 3,7% khả quan hơn DN ngoài Nhà nước và DN FDI. Ngoài ra, các tổ chức quốc tế uy tín tiếp tục đánh giá và dự báo tích cực về triển vọng KT VN 2023 và thời gian tới.

BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ

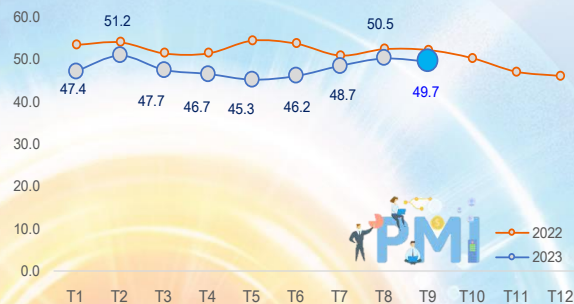
GDP năm 2022 - 2023



CPI năm 2022-2023



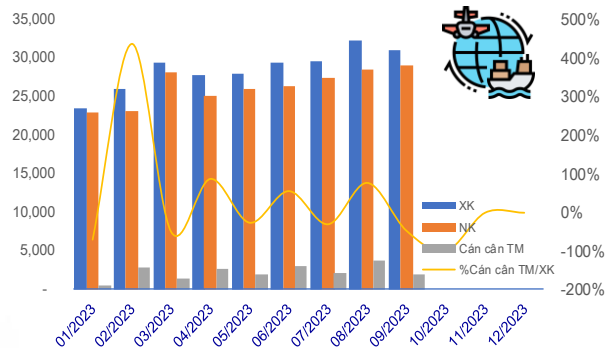
PMI năm 2022-2023



Vốn FDI năm 2023



Xuất - Nhập khẩu năm 2023

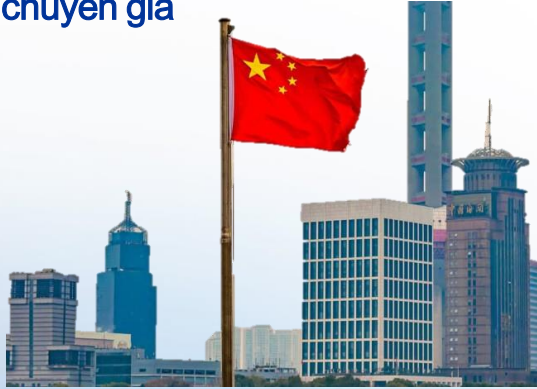


Kinh tế Mỹ vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ



KT Mỹ đón nhận những số liệu trái chiều ngày 17/10, khi sản lượng chế tạo tháng 9 tăng vượt kỳ vọng, bất chấp các cuộc đình công trong ngành sản xuất ô tô nhưng niềm tin của giới xây dựng nhà giảm xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm. Chỉ số niềm tin của các nhà xây dựng giảm tháng thứ 3 liên tiếp xuống mức 40 trong tháng 10, sau khi chỉ số của tháng 9 được điều chỉnh ở mức 44. Đây là dấu hiệu cho thấy, LS thế chấp cao đang đè nặng lên sự lạc quan của các công ty xây dựng và người mua nhà. Tâm lý của các nhà xây dựng bắt đầu trượt dốc vào tháng 8, thời điểm LS cho vay mua nhà tăng lên trên 7%. Chỉ số lưu lượng người mua sau khi đạt đỉnh điểm vào tháng 7 ở mức 40 đã giảm xuống 26 trong tháng 10. Một chỉ số khác theo dõi các điều kiện bán trong lĩnh vực nhà ở cũng giảm 4 điểm xuống mức 46 trong tháng 10... Cùng ngày, số liệu do FED công bố cho thấy sản lượng chế tạo ▲0,4% trong tháng 9, cao hơn mức dự báo ▲0,1% do các nhà KT tham gia khảo sát của Reuters. Tuy nhiên, số liệu của tháng 8 điều chỉnh xuống thấp hơn với mức sản lượng ▼0,1% thay vì ▲0,1% như báo cáo ban đầu. Sv cùng kỳ 2022, sản lượng chế tạo ▼0,8%,... Tổng sản lượng công nghiệp ▲0,3% trong tháng 9, cải thiện hơn sv mức không thay đổi trong tháng 8. Riêng Q.III, sản lượng công nghiệp ▲2,5% sau khi chỉ ▲0,7% trong Q.II. Bất chấp kết quả tăng trưởng mạnh mẽ trong tháng 9, hoạt động sản xuất vẫn bị hạn chế do nhu cầu hàng hóa chậm lại và ảnh hưởng từ LS cao.

Trung Quốc tăng trưởng 4,9% trong Q.III, vượt dự báo của giới chuyên gia



Theo báo cáo từ Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), nền KT Trung Quốc (TQ) **↑4,9%** trong Q.III. Trước đó, các nhà KT tham gia khảo sát của Reuters kỳ vọng GDP của TQ sẽ **↑4,6%** sv cùng kỳ 2022. Trong 2 quý đầu năm, TQ ghi nhận tốc độ lần lượt là **↑4,5%** và **↑6,3%**. Nếu sv quý liền trước, nền KT TQ đã **↑1,3%** trong Q.III, cao hơn ước tính của chuyên gia là **↑0,9%**. GDP Q.II **↑0,8%** sv quý trước. Sản lượng công nghiệp và doanh số bán lẻ tháng 9 lần lượt **↑4,5%** và **↑5,5%** sv cùng kỳ 2022. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 9 **↓0,2%** xuống 5% sv tháng 8. Trong 9 tháng, đầu tư vào tài sản cố định **↑3,1%** sv cùng kỳ 2022, thấp hơn 1 chút sv ước tính trung vị của các nhà KT là 3,2%. Lĩnh vực bất động sản vẫn là lực cản đối với nền KT TQ. Đầu tư vào lĩnh vực này **↓9,1%** trong 9 tháng sv cùng kỳ. Tổng tài trợ vốn trong nền KT **↑9%** trong tháng 9, cao hơn 1 chút sv dự báo. Trong khi giá trị các khoản vay do hệ thống NHTM cấp sụt mạnh hơn dự kiến, giá trị trái phiếu do các chính quyền địa phương phát hành và lượng tín dụng do các NH bóng tối bơm vào nền KT đã tăng đáng kể. Tuần trước, NBS cho biết giá tiêu dùng tháng 9 đã đi ngang sv cùng kỳ, trong khi đà giảm của giá sản xuất đã chững lại tháng thứ 3 liên tiếp. Nhìn chung, rủi ro giảm phát vẫn còn đeo bám nền KT TQ. Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu tính theo USD **↓6,2%** sv cùng kỳ vào tháng 9, ít hơn dự đoán của các chuyên gia. Tuy nhiên, nhập khẩu lại tụt mạnh hơn sv dự báo khi **↓6,2%** sv 2022.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2023	2024
World Bank	2,1%	2,4%
IMF	2,8%	
OECD	2,7%	
UNCTAD	2,4%	



	2023	2024
World Bank	4,7%	5,4%
ADB	5,8%	6,0%
OECD	4,9%	5,9%
IMF	4,7%	5,8%
UOB	5,0%	6,0%
HSBC	5,0%	
Standard Chartered Bank	5,4%	
VNDirect	5,5%	

Cập nhật theo dự báo mới nhất của các tổ chức



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính Ngân hàng

<https://vietnambiz.vn/fed-co-the-that-chat-tien-te-lau-hon-gay-ap-luc-len-ty-gia-trong-nam-2024-202310107548978.htm>
<https://vietnambiz.vn/loi-nhuan-nhieu-ngan-hang-giam-toc-2023101814954410.htm>
<https://vneconomy.vn/gia-tri-trai-phieu-cham-tra-goc-lai-cham-moc-195-nghin-ty-dong-vao-cuoi-nam.htm>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/ba-dong-luc-tang-truong-chinh-nhung-thang-cuoi-nam-2023-202310188163412.htm>
<https://vietstock.vn/2023/10/du-bao-san-xuat-cong-nghiep-khoi-sac-trong-nhung-thang-cuoi-nam-768-1114945.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://bnews.vn/kinh-te-my-van-tiem-an-nhieu-nguy-co/312230.html>
<https://vietstock.vn/2023/10/gdp-trung-quoc-tang-49-trong-quy-3-manh-hon-du-bao-775-1114839.htm>